

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
NĂM 2020**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Chi cục quản lý đất đai công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2020 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện của năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	263	250,28	95,16	112,14
2	Phí	263	250,28	95,16	112,14
-	<i>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i>	230	218	94,78	111,79
-	<i>Phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc bản đồ</i>	33	32,28	97,82	114,51
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	115,1	109,80	95,39	112,34
1	Chi quản lý hành chính	115,1	109,80	95,39	112,34
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	69,06	65,88	95,39	112,34
	<i>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i>	55,2	52,32	94,78	111,79
	<i>Phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc bản đồ</i>	13,86	13,56	97,82	114,51
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	46,04	43,92	95,39	112,34
	<i>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i>	36,8	34,88	94,78	111,79

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện của năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc bản đồ	9,24	9,04	97,82	114,51
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	147,90	140,48	94,99	111,98
2	Phí	147,90	140,48	94,99	111,98
-	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	138,00	130,80	94,78	111,79
	Phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc bản đồ	9,90	9,68	97,82	114,51
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.269,00	4.507,61	85,55	77,17
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.269,00	4.507,61	85,55	77,17
1	Chi quản lý hành chính	4.509,00	4.256,40	94,40	101,84
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.231,50	2.231,50	100,00	99,78
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.277,50	2.024,90	88,91	104,22
3	Chi hoạt động kinh tế	675,00	212,21	31,44	12,77
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	675,00	212,21	31,44	12,77
4	Sử dụng nguồn CCTL và nguồn thu tại đơn vị để chi trả lương cho số biên	85	39	45,88	38
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	46			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	39,00	39,00	100,00	78,00

Bình Định, ngày 15 tháng 01 năm 2021

Người lập

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Dương Anh Vũ

CHỈ CỤC TRƯỞNG
CHỈ CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH ĐỊNH
Nguyễn Phúc Nguyên